TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 228/2023/HS-ST Ngày: 26-9-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và bà Trịnh Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Hứa Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 209/2023/TLST-HS ngày 08-9-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2023/QĐXXST-HS ngày 12-9-2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Minh C, sinh năm 1977 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị L; đã ly hôn; không có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07-8-2012 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Chấp hành xong hình phạt ngày 30-4-2014); ngày 27-11-2015 Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Chấp hành xong hình phạt ngày 17-11-2017); bị tạm giữ từ ngày 15-6-2023, chuyển tạm giam từ ngày 24-6-2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ C an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đặng Văn L, sinh năm 1975 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Q (Đã chết) và bà Vũ Thị T; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25-02-2000 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp tài sản của C dân"; ngày 19-7-2005 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; ngày 18-4-2012 Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 07-11-2019 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Chấp hành xong hình phạt ngày 30-5-2021); bị tạm giữ từ ngày 15-6-2023, chuyển tạm giam từ ngày 24-6-2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ C an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Đức L và anh Trần Quốc C (Không triệu tập tham gia phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 14-6-2023, Tổ C tác C an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực Km 112-700 Quốc lộ 10, thuộc thôn V, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định phát hiện Nguyễn Minh C điều khiển xe máy Dream, màu sơn tím biển kiểm soát F1-1865 chở Đặng Văn L có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, L đã thả từ tay phải xuống đất 01 gói nhỏ giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (L và C đều khai nhận là gói Heroine mua về để cùng sử dụng chung). Tổ C tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Minh C và Đặng Văn L. Ngoài ra còn tạm giữ của C 01 xe máy Dream, màu sơn tím biển kiểm soát F1-1865 và 01 điện thoại di động mặt trước có chữ NOKIA, đều đã cũ.

Bản Kết luận giám định số 928/KL-KTHS ngày 20-6-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu vàng niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu: 0,164 gam.

Tại Cơ quan Điều tra, Nguyễn Minh C và Đặng Văn L đều khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 14-6-2023, C điều khiển xe máy biển kiểm soát F1-1865 đi đến nhà L, rủ L đi mua ma túy về cùng sử dụng chung, L nói không có tiền, C nói có 200.000 đồng, L đồng ý, sau đó C chở L bằng xe máy. Trên đường đi C và L rẽ vào cây xăng ven đường đổ xăng hết 20.000 đồng (Tiền của C) sau đó C tiếp tục chở L đến khu vực đường P, phường T, thành phố Nam Định gặp một nam thanh niên (Không rõ lại lịch, địa chỉ) C hỏi mua 180.000 đồng ma túy, nam thanh niên đồng ý và bảo C và L đi đến khu vực cầu thang dãy nhà 3 tầng đường P, phường T, thành phố Nam Định để lấy ma túy, lúc này C đưa cho L 180.000 đồng, L cầm tiền đi lên cầu thang dãy nhà 3 tầng gặp nam thanh niên mua 01 gói ma túy với giá 180.000 đồng, L cầm gói ma túy mua được trong tay phải đi xuống chỗ C đứng đợi và bảo C đã mua được ma túy rồi, sau đó C điều khiển xe máy chở L đi về tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số 228/CT-VKS-TPNĐ ngày 08-9-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Minh C và Đặng Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Minh C và bị cáo Đặng Văn L xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Minh C và Đặng Văn L theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh C và Đặng Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 27 tháng (Hai mươi bẩy) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 27 tháng (Hai mươi bẩy) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo; trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh C chiếc điện thoại di động màu đen đã cũ, mặt trước có chữ NOKIA nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh C và bị cáo Đặng Văn L có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 14-6-2023, tại khu vực Km 112-700 Quốc lộ 10, thuộc thôn Vu, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định, Nguyễn Minh C và Đặng Văn L đều có hành vi tàng trữ trái phép 0,164 gam Heroine mục đích để cùng sử dụng chung thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ

ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

[3.1] Về vai trò của các bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội: Các bị cáo là đồng phạm cùng thực hiện hành vi phạm tội, mục đích mua ma tuý để sử dụng chung. Bị cáo Nguyễn Minh C là người khởi xướng, cung cấp tiền mua ma túy, điều khiển xe máy đưa Đặng Văn L đi mua ma túy và trao đổi với người bán ma tuý; bị cáo Đặng Văn L trực tiếp mua ma túy, giúp sức cho bị cáo Nguyễn Minh C nên xếp vai trò của bị cáo Nguyễn Minh C cao hơn vai trò của bị cáo Đặng Văn L.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng đều là đối tượng có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" nhưng không lấy đó làm bài học. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố với mức án nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy trong phong bì niêm phong số 928/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màu đen, đã cũ mặt trước có chữ NOKIA thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh C, xét là tài sản riêng của bị cáo, không phải là C cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh C nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Minh C và Đặng Văn L, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra C an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Chiếc xe máy Dream, màu sơn tím biển kiểm soát F1-1865 là tài sản của ông Nguyễn Văn T (Bố đẻ C). Ông T không biết C mượn xe đi mua ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra C an thành phố N trả lại xe cho ông T là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh C và bị cáo Đặng Văn L bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 27 (Hai mươi bẩy) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 15 tháng 6 năm 2023.

2. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày ngày 15 tháng 6 năm 2023.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 928/KL-KTHS;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh C 01 điện thoại di động màu đen, đã cũ mặt trước có chữ NOKIA nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-9-2023).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh C và bị cáo Đặng Văn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Minh C và bị cáo Đặng Văn L được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Toà án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N (02 bản);
- C an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên